

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2017

HỢP ĐỒNG

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

(Đề tài R&D thuộc Chương trình KHCN Tập đoàn)

Số: 123 /HĐ-KHCN-KC.05.Đ15-17/16-20

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) được Hội đồng Thành viên TKV ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-TKV ngày 04/02/2015 và Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3040/QĐ-TKV ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nội dung và kinh phí thực hiện đề tài kế hoạch KHCN năm 2017 được phê duyệt tại Quyết định số 1204/QĐ-TKV ngày 15/6/2017 của Tổng Giám đốc TKV;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 67/UQ-TKV ngày 14/02/2017 của Tổng Giám đốc TKV,

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên giao (Bên A): Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Đại diện là Ông: Khuất Mạnh Thắng.

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ: số 226, đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.3516.0126; Fax: 024.3851.0724.

- Số tài khoản: 102 010 000 011 613 tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. Bên nhận (Bên B): Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

- Đại diện là Ông: Đỗ Hồng Nguyên.

- Chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Địa chỉ: số 565, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38544252; Fax: 024.38543164.

- Số tài khoản: 16010000000909 tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 3.

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện đề tài

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện đề tài "*Nghiên cứu xây dựng phần mềm xử lý số liệu quan trắc dịch động và ước tính dịch chuyển, biến dạng bề mặt đất do khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh*" theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài.

Truk1

- Thuyết minh đề tài và các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo là bộ phận của Hợp đồng.
- Mã số đề tài: KC.05.Đ15-17/16-20.
- Thời gian thực hiện đề tài là 12 tháng, từ tháng 6/2017 đến hết tháng 6/2018.

Sau khi Bên A nhận được Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài của Bên B theo quy định, trong thời gian Bên A thẩm định, nghiệm thu và thanh quyết toán, Hợp đồng vẫn còn hiệu lực thi hành.

- Tổng kinh phí cần thiết để thực hiện đề tài (chưa bao gồm thuế VAT) là: 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng). Trong đó:

- + Kinh phí từ nguồn Ngân sách: 0 đồng.
- + Kinh phí cấp từ **Quỹ Phát triển KHCN của Tập đoàn** (chưa bao gồm thuế VAT): **600.000.000** đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng) gồm:
 - Kinh phí cấp không hoàn trả: 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng);
 - Kinh phí cấp có hoàn trả (thu hồi): 0 đồng.
- + Kinh phí huy động từ các nguồn khác (do Bên B tự thu xếp): 0 đồng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Duyệt Thuyết minh đề tài và kiểm tra tình hình Bên B thực hiện đề tài theo các nội dung trong các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Hợp đồng này.
- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh đề tài, các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Hợp đồng; Thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành.
- Cấp cho Bên B số kinh phí theo Quy chế đã ban hành.
- Kịp thời xem xét, giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong Hợp đồng.
- Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều kiện:
 - Không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng;
 - Thực hiện không đúng nội dung nghiên cứu trong Thuyết minh đề tài dẫn đến kết quả của đề tài có thể không đáp ứng được mục tiêu đã được phê duyệt;
 - Sử dụng kinh phí không đúng mục đích.
- Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hưởng lợi ích thu được (nếu có) do việc khai thác thương mại các kết quả của đề tài theo quy định hiện hành.
- Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và tiến độ trong Hợp đồng khi cần thiết.
- Lập dự toán kinh phí và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu trong Thuyết minh đề tài, các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Hợp đồng.
- Chấp hành các quy định pháp luật và những yêu cầu của cơ quan quản lý trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài theo quy định.

tranh 2

- e. Chủ động sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.
- f. Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện đề tài, báo cáo quyết toán hoặc tình hình sử dụng số kinh phí đã nhận trước khi nhận kinh phí của đợt tiếp theo.
- g. Thực hiện việc đánh giá cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc đề tài. Sau khi đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các tài liệu, mẫu sản phẩm nêu trong Thuyết minh đề tài và các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo trong Hợp đồng, báo cáo quyết toán tài chính của đề tài và toàn bộ hồ sơ đã được hoàn chỉnh trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở để Bên A tiến hành tổ chức thực hiện việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định hiện hành.
- h. Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thanh toán

Sau khi ký Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Bên B được Bên A cấp đợt 1 tối đa là 50% giá trị dự toán kinh phí từ Quỹ phát triển KHCN Tập đoàn để tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu. Các lần cấp tiếp theo căn cứ theo khối lượng công việc hoàn thành theo đề cương và dự toán được duyệt có xác nhận của Ban Khoa học, Công nghệ thông tin và Chiến lược phát triển (KCL) và Ban Kế toán - Tài chính (KTTC), nhưng tổng số kinh phí được cấp không quá 90% giá trị dự toán kinh phí được duyệt.

Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ.

Điều 4. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Khi đề tài hoàn thành:

a. Sau khi có báo cáo kết quả nghiên cứu của Bên B, kết luận của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu, đề nghị của Ban KCL và được Tập đoàn phê duyệt công nhận, Bên B phải tiến hành thanh quyết toán kinh phí kèm theo chứng từ hợp pháp theo quy định của Nhà nước. Thời gian quyết toán không được kéo dài quá 3 tháng từ khi có Quyết định phê duyệt kết quả nghiên cứu.

b. Khi đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu không đạt yêu cầu thì Bên A xem xét quyết toán kinh phí cho Bên B trên cơ sở kết luận về trách nhiệm và xác định những nội dung công việc Bên B đã thực hiện của Hội đồng đánh giá nghiệm thu.

2. Đối với đề tài không hoàn thành:

a. Trường hợp đề tài không hoàn thành do rủi ro, bất khả kháng, có xác nhận của Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu, Bên B có trách nhiệm hoàn lại cho Bên A số kinh phí đã cấp nhưng chưa sử dụng. Đối với phần kinh phí đã cấp và đã sử dụng thì hai Bên cùng phối hợp xác định khối lượng công việc đã triển khai phù hợp với kinh phí đã sử dụng để làm căn cứ quyết toán theo quy định hiện hành về quản lý tài chính.

b. Trường hợp đề tài không hoàn thành do Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Nếu Bên B chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không có báo cáo lý do chính đáng thì Bên A có quyền áp dụng các biện pháp như trừ điểm đánh giá hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

- Nếu chấm dứt thực hiện Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải bồi thường 100% kinh phí Bên A đã cấp để thực hiện đề tài.

- Nếu không do lỗi của Bên B thì Bên B không phải bồi thường số kinh phí đã sử

dụng để thực hiện đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định.

c. Trường hợp có căn cứ để khẳng định không còn nhu cầu thực hiện đề tài:

- Hai Bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng và cùng xác định khối lượng công việc đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng để thực hiện đề tài.

- Nếu hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một phần kết quả của Hợp đồng mới thì kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và tiếp tục thực hiện Hợp đồng mới.

Điều 5. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì các sửa đổi, bổ sung phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của hai Bên và là bộ phận của Hợp đồng, là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

2. Trong trường hợp do điều kiện bất khả kháng khiến Bên B không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

3. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 6 bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 3 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Khuất Mạnh Thắng

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Đỗ Hồng Nguyên

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Hợp đồng số 123 /HĐ-KHCN-KC.05.Đ15-17/16-20 ngày 26 / 6 /2017

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG, KẾT QUẢ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

tt	Nội dung	Kết quả phải đạt	Thời gian hoàn thành
1	Lập đề cương trình duyệt	Thuyết minh đề tài được duyệt	06/2017
2	Nghiên cứu tổng quan	Tổng quan được một cách đầy đủ dịch chuyển, biến dạng do khai thác hầm lò, ảnh hưởng của quá trình dịch chuyển và biến dạng đất đá đối với các đối tượng tự nhiên và nhân tạo trên bề mặt	8/2017
3	Phương pháp xử lý số liệu quan trắc và ước tính dịch chuyển biến dạng	Báo cáo các phương pháp ước tính dịch chuyển biến dạng bề mặt do khai thác hầm lò, ưu nhược điểm từng phương pháp, lựa chọn phương pháp ước tính biến dạng do khai thác hầm lò	10/2017
4	Xây dựng phần mềm xử lý số liệu quan trắc và ước tính dịch chuyển biến dạng bề mặt	Phần mềm máy tính đầy đủ các modul chức năng cần thiết (công thức và hình vẽ về dịch chuyển, biến dạng, ranh giới nguy hiểm...).	11/2017
5	Áp dụng phần mềm tính toán thực tế cho 1 mỏ	Tính toán áp dụng cho 1 mỏ cụ thể đảm bảo chính xác	2/2018
6	Hoàn thiện đề tài, viết báo cáo tổng kết.	Báo cáo tổng kết	5/2018
7	Nghiệm thu cấp cơ sở và nộp hồ sơ về Bên A.	Đầy đủ hồ sơ theo quy định	6/2018
8	Quyết toán, thanh lý hợp đồng	Bản nghiệm thu, quyết toán, thanh lý hợp đồng	2018

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KẾT QUẢ DẠNG I, II, III)

tt	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
1	Báo cáo tổng kết đề tài	Bộ	09	Đảm bảo đầy đủ cơ sở khoa học, các số liệu sát thực, đề xuất có tính khả thi và khả năng áp dụng cao trong ngành.	
2	01 phần mềm máy tính	Bộ	01	Đầy đủ và phù hợp với thực tế sản xuất.	
3	01 bài báo khoa học	Bài	01	Tạp chí KHKT Mô - Địa chất hoặc Tạp chí Công nghiệp mỏ	

PHỤ LỤC 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

Đơn vị: triệu đồng

tt	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn			NS NN	Khác
		Kinh phí	Tỉ lệ (%)	Quỹ Phát triển KHCN Tập đoàn				
				Tổng số	Cấp không hoàn trả	Cấp có hoàn trả		
1	Lương và thuê khoán	374	62,3	374	374			
2	Thiết bị, máy móc	20	3,3	20	20			
3	Chi phí khác	206	34,4	206	206			
	Tổng cộng	600	100	600	600			

15

Biểu B1-2-TMĐT

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ¹**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài Nghiên cứu xây dựng phần mềm xử lý số liệu quan trắc dịch động và ước tính dịch chuyển, biến dạng bề mặt đất do khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh.	2	Mã số: KC.05.Đ15-17/16-20
3	Thời gian thực hiện: 12 tháng	4	Cấp quản lý Tập đoàn ☒ Cơ sở ☐
5	Kinh phí: 600 triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Tổng số	
	- Từ Quỹ NCKH Tập đoàn	600 triệu đồng	
	- Từ NSNN		
	- Từ nguồn khác		
6	☒ Thuộc Chương trình: Tin học hóa, tự động hóa sản xuất, phát triển và tiết kiệm năng lượng ☐ Thuộc dự án KH&CN; ☒ Nhiệm vụ KH&CN.		
7	Lĩnh vực khoa học ☐ Kỹ thuật và công nghệ; ☐ Cơ khí, cơ điện, vật liệu; ☐ Tuyền, chế biến, TK năng lượng ☐ Môi trường và an toàn; ☒ Công nghệ thông tin, quản lý; ☐ Tiết kiệm tài nguyên.		
8	Chủ nhiệm đề tài Họ và tên: Phạm Tú Phương Học hàm, học vị: Thạc sỹ Chức danh khoa học: Nghiên cứu chính Chức vụ: Phó trưởng phòng Hầm lò ĐT cơ quan: 04.38547069 Mobile: 0912122813 E-mail: phuonngpt@vimcc.vn Tên tổ chức đang công tác: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin Địa chỉ tổ chức: 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Đồng Chủ nhiệm đề tài: Họ và tên: Nguyễn Quốc Long Học hàm, học vị: Thạc sỹ Chức danh khoa học: Nghiên cứu chính Chức vụ: Phó trưởng bộ môn Trắc địa mỏ ĐT cơ quan: 04.38384975 Mobile: 0986 386868 E-mail: huygianglong@gmail.com Tên tổ chức đang công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất Địa chỉ tổ chức: Phố Viên, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.		

1

¹ Bản Thuyết minh này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc 4 lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

9	Tổ chức chủ trì đề tài Tên tổ chức chủ trì đề tài: Công ty CP Tư vấn ĐT Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin (VIMCC) Điện thoại: 04.38544252 Fax: 04.38543164 E-mail: info@vimcc.vn Địa chỉ: 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Số tài khoản: 102010000236177 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hà Tây			
10	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có): Tổ chức 1: Nhóm chuyên gia thuộc Ban KCM; KCL; Trường Đại học Mỏ - Địa chất (HUMG) Tên cơ quan chủ quản: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Điện thoại: 04.35180400 Fax: 04.38510724 Địa chỉ: 226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội			
11	Các cán bộ thực hiện đề tài <i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài kể cả chủ nhiệm đề tài)</i>			
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi ²)
1	ThS. Phạm Tú Phương	VIMCC	Thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài	12
2	ThS. Nguyễn Quốc Long	HUMG	Thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài	12
3	KS. Trần Thanh Hòa	VIMCC	Nội dung 1, 2 của đề tài	5
4	ThS. Nguyễn Việt Hùng	VIMCC	Nội dung 1 và 3 của đề tài	5
5	ThS. Nguyễn Hoàng Hưng	VIMCC	Nội dung 2, 3, 4 của đề tài	8
6	ThS. Vũ Xuân Cảnh	VIMCC	Nội dung 2 của đề tài	3
7	ThS. Nguyễn Đức Vinh	VIMCC	Nội dung 2 của đề tài	3
8	KS. Nguyễn Minh Hằng	VIMCC	Nội dung 3,4 của đề tài	5
9	KS. Lê Thị Chi Mai	VIMCC	Nội dung 3,4 của đề tài	5
10	ThS. Nguyễn Trung Kiên	VIMCC	Nội dung 2, 3, 4 của đề tài	8
11	TS. Trần Minh Nguyên	VIMCC	Thực hiện và kiểm tra toàn bộ sản phẩm của đề tài	10
12	ThS. Lê Văn Cảnh	HUMG	Nội dung 2 của đề tài	2
13	ThS. Võ Ngọc Dũng	HUMG	Nội dung 2 của đề tài	2
14	ThS. Cao Xuân Cường	HUMG	Nội dung 3,4 của đề tài	5
15	TS. Vương Trọng Kha	HUMG	Nội dung 3,4 của đề tài	5
16	Và các chuyên gia khác theo sự phân công của CNĐT			

Số: **687**/QĐ-TKV

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp Tập đoàn

TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) ban hành kèm theo Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế Khoa học và Công nghệ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2310/QĐ-TKV ngày 26/12/2018 và Quy chế Chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2311/QĐ-TKV ngày 26/12/2018;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày 14/12/2018 của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài/dự án SXTN cấp Tập đoàn được thành lập theo Quyết định số 1802/QĐ-TKV ngày 05/10/2018 của Tổng giám đốc TKV;

Xét đề nghị của Trưởng ban Khoa học, Công nghệ Thông tin và Chiến lược phát triển (KCL).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp Tập đoàn: “Nghiên cứu xây dựng phần mềm xử lý số liệu quan trắc dịch động và ước tính dịch chuyển, biến dạng bề mặt đất do khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh”.

Chủ nhiệm đề tài: Ths. Phạm Tú Phương.

Cơ quan chủ trì: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin Xếp loại về nội dung KH&CN và tổ chức thực hiện: KHÁ

Điều 2. Đề tài được thực hiện việc quyết toán kèm theo các chứng từ hợp pháp và công bố, sử dụng kết quả đã tạo ra theo các quy định hiện hành.

Giao Ban TN chủ trì phối hợp cùng Ban KCM và Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp – Vinacomin triển khai áp dụng thực tế theo điều kiện phù hợp; Ban KCL lưu giữ hồ sơ theo quy định.

Điều 3. Trưởng các Ban: KCL, KCM, KTTC, TN và Giám đốc Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- PTGD Khuất Mạnh Thắng (e-copy);
- Các Ban: KCL (02 bản), KCM, KTTC, TN;
- Công ty CP TVĐT Mỏ và CN (02 bản);
- Lưu: VT, KCL(Dg).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Khuất Mạnh Thắng